

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94 /2022/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2022/TLST- HNGĐ ngày 10/ 11/2022 giữa:

Nguyên đơn : **Chị Phạm Thị D** ; sinh năm 1992

Bị đơn : **Anh Nguyễn Quý T** ; sinh năm 1981

Đều trú tại: Dy Mỹ, Vân Du, Ân Thi, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Quý T.

2 – Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Quý T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Quý T có 02 con chung là Nguyễn Thị Tường Vy sinh ngày 26/10/2016 và Nguyễn Thị Thảo Nhi sinh ngày 03/01/2020. Nay ly hôn anh chị thoả thuận thống nhất để anh T nuôi cả hai con chung đến tuổi thành niên. Chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T 3.000.000 đồng /

tháng cho cả 2 con chung đến khi thành niên. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các con thành niên. Chị D có quyền đi lại thăm nom con chung anh T không được ngăn cản.

Áp dụng khoản 2 Điều 305 BLDS

Kể từ ngày anh T có đơn đề nghị thi hành án nếu chị D không thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì chị D phải chịu lãi với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố t-ong ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị D, anh T không đề nghị Tòa giải quyết

Về án phí : Chị D tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí STDS và 150.000đ án phí cấp dưỡng đ-ợc trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số **0003062** ngày 10/ 11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi. (Chị D đã nộp đủ)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr-ởng hợp Quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- VKS huyện Ân thi;
- Chi cục THADS huyện Ân thi;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã Vân Du, Ân Thi, Hưng Yên;
- L- u hồ sơ.

Nguyễn Đồng Dực